

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-10-2019

*V/v “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Tin
+ Ông Trần Tiến Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 8, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Công T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn P, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà và ông Trương Công T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, ông T rượu chè, bài bạc, nợ nần nhiều người, không chăm lo kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên bà đã về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Do đó, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Công T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Trương Th, sinh ngày 26-02-2016, ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông Trương Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Trương Công T trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn

năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc, ông vẫn đi làm lo kinh tế gia đình nhưng chỉ vì bản thân ông một phút ăn chơi mà lâm nợ. Hiện ông đã nhận thấy sai lầm và đã sửa sai nhưng bà H vẫn không tha thứ mà gửi đơn xin ly hôn, ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên Trương Th, sinh ngày 26-02-2016. Nếu ly hôn ông có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con cho bà H nuôi thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Trương Công T là hôn nhân hợp pháp, bà H yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trương Công T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng thủ tục tại cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà H cho rằng cuộc sống chung giữa bà và ông T nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T rượu chè, bài bạc, nợ nần, không lo kinh tế gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; hiện tại bà H và ông T đã không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trên thực tế; Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng bà H cương quyết xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà H và ông T không có điều kiện để tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trương Công T là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Đối chiếu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ với kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định bà H và ông T có 01 con chung tên Trương Th, sinh ngày 26-02-2016. Bà H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, ông T cũng yêu cầu được nuôi con nhưng nếu Tòa án giao con cho bà H nuôi thì ông đồng ý cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Th còn nhỏ, mới hơn 03 tuổi, hiện đang sống với bà H. Do đó, xét giao cháu Th cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và đúng quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Trương Công T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của các bên được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Trương Công T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn ông Trương Công T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trương Công T.

[2] Về con chung: Giao con chung tên Trương Th, sinh ngày 26-02-2016 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, trưởng thành. Ông Trương Công T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho đến khi cháu Th trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Trương Công T không thi hành số tiền trên thì hằng tháng ông T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Trương Công T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của các bên được thực hiện theo quy định của pháp Luật hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0001407 ngày 06-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Ông Trương Công T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18-10-2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Chi cục THA TP;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Anh Đào

